

hello
你好
nǐhǎo
(nee-hao)



ice cream

冰淇淋

bīngqílín

(bing-tchee-lin)



water

水

shuǐ

(shway)



supermarket

超市

chāoshì

(chao-shu)



trolley

购物车

gòuwù chē

(goh-oo-chuh)

cat

猫

māo

(mao)

